

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Phong.

Ông Lê Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bé Năm - Kiểm sát viên.

Bà Lý Thị Thu Vân – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ được cử tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Châu Thành thuộc Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Cần Thơ giúp việc cho Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm.

Ông Lê Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ được cử tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Châu Thành thuộc Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Cần Thơ hỗ trợ Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025. Phiên tòa xét xử trực tiếp và trực tuyến được diễn ra tại 02 điểm cầu gồm:

Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ; địa chỉ: Đường Hùng Vương, ấp Trà Quýt A, xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ. Thành phần tham gia: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án và những người tham gia tố tụng khác.

Điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Châu Thành thuộc Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Cần Thơ; địa chỉ ấp Trà Quýt, xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ. Thành phần tham gia: Bị cáo Hà Văn Hòa Bình, cán bộ, chiến sĩ Phân trại tạm giam Châu Thành thuộc Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ và Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ.

ối với bị cáo: [Hà Văn Hòa B](#), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1975, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú số 124a [P, phường S, thành phố Cần Thơ \(số 124a P, Khóm C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ\)](#); nghề nghiệp chạy xe ôm; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Hà Văn N](#) và bà [Ngô Thị Kim A](#); sống chung như vợ chồng với bà [Tô Thị H](#) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án không; tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 chuyển tạm giam từ ngày 03/5/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông [Hà Văn Bình P](#), sinh ngày 01/4/1978.

Nơi cư trú: [Số A P, phường S, thành phố Cần Thơ \(số 124a P, Khóm C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ\)](#) (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông [Kim Quốc T](#), sinh ngày 01/01/1978.

Nơi cư trú: [Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ](#) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông [Danh Quốc T1](#), sinh ngày 01/01/1979 (vắng mặt).

3. Ông [Dương M](#), sinh ngày 11/5/1989 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: [Ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ](#).

4. Ông [Đặng Ngọc H1](#), sinh ngày 02/01/1986.

Nơi cư trú: [Số A Quốc lộ F, phường S, thành phố Cần Thơ](#) (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông [Danh Q1](#), sinh ngày 01/01/1975.

Nơi cư trú: [Ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ](#) (vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sĩ Phân trại tạm giam [C](#) thuộc Trại tạm giam số 2 [Công an thành phố Cần Thơ](#) gồm: Ông [Thạch Kim Đ](#), ông [Thạch Thái B1](#), ông [Giang Minh Đ1](#), ông [Sơn Ngọc H2](#), ông [Lâm Hải Đ2](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29/4/2025, bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P4-487.54 đi từ [xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng \(nay là xã A, thành phố Cần Thơ\)](#) đến khu vực [đường D](#) đối diện [chùa P2](#) gặp người thanh niên tên [P1](#) (không rõ họ tên địa chỉ) để mua 01 bạch ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo chạy xe về lại căn chòi tại [ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng \(nay là ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ\)](#) để đón khách (bị cáo chạy xe ôm). Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/4/2025, lực lượng [Công an xã A](#) (nay là [xã A](#)), [thành phố Cần Thơ](#) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh Sóc Trăng](#) (nay là [Công an thành phố Cần Thơ](#)), kiểm tra căn chòi lá trên thì phát hiện trong cái nón vải màu đen của bị cáo đang đội trên đầu có 01 bạch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy); tiếp tục kiểm tra khu vực xung quanh chòi lá thì phát hiện thêm 01 bạch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) dưới nền đất cách vị trí của bị cáo đứng khoảng 4 đến 5 mét, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo [Hà Văn Hòa B](#), đồng thời tạm giữ, niêm phong các vật chứng có liên quan để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 53/KLMT-KTHS, ngày 09 tháng 5 năm 2025 của [Phòng K Công an tỉnh Sóc Trăng](#), kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1669 gam, loại Methamphetamine.
- Gói 2: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1001 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm:

- Gói 01: 0,1255 gam tinh thể rắn màu trắng.
- Gói 02: 0,0611 gam tinh thể rắn màu trắng.
- Toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Sóc Trăng](#) (nay là [Công an thành phố Cần Thơ](#)) đã tạm giữ các đồ vật gồm:

- Gói 01: 0,1255 gam tinh thể rắn màu trắng; Gói 02: 0,0611 gam tinh thể rắn màu trắng và toàn bộ vỏ, bao gói kèm theo sau giám định;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (loại A37) có gắn sim số 0898810695, màu vàng hồng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honlei, gắn biển kiểm soát 83P4-487.54, loại Wave @, màu đỏ đen, số máy V00608625, không rõ số khung;
- Tiền Việt Nam 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);
- 01 (một) nón vải màu đen đã qua sử dụng, trên nón vải có chữ S;
- 47 (bốn mươi bảy) túi Jib, kích cỡ 5 x 8,5 (cm);
- 08 (tám) ống thủy tinh màu trắng dài 19 (cm), đường kính 0,5 (cm).

Các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố Cần Thơ](#) đã chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ quản lý. Riêng đối với số tiền Việt Nam 475.000 đồng đang lưu giữ tại tài khoản của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ tại [Ngân hàng thương mại cổ phần Đ3 – Chi nhánh S](#).

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-KV6 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,267 gam, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Gói 01: 0,1255 gam tinh thể rắn màu trắng; gói 02: 0,0611 gam tinh thể rắn màu trắng và toàn bộ vỏ, bao gói kèm theo sau giám định;

+ 01 (một) nón vải màu đen đã qua sử dụng, trên nón vải có chữ S;

+ 47 (bốn mươi bảy) túi Jib, kích cỡ 5 x 8,5 (cm);

+ 08 (tám) ống thủy tinh màu trắng dài 19 (cm), đường kính 0,5 (cm).

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (loại A37) có gắn sim số 0898810695, màu vàng hồng, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 475.000 đồng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông [Hà Văn Bình P](#): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honlei, gắn biển kiểm soát 83P4 - 487.54, loại Wave @, màu đỏ đen, số máy V00608625, không rõ số khung.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông [Hà Văn Bình P](#) (em ruột của bị cáo): Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định ông [P](#) đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 83P4-487.54. Tuy nhiên, trước đó ông [P](#) đã cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại và chạy xe ôm. Việc bị cáo sử dụng xe trên để đi mua ma túy thì ông [P](#) hoàn toàn không biết, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo tên [P1](#). Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được về nhân thân, hành vi của người này nên chưa có căn cứ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người này. Khi nào làm việc được với người tên [P1](#) bán ma túy cho bị cáo sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với địa điểm cất giấu ma túy: Trong quá trình điều tra xác định bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) dùng căn chòi lá trên làm điểm dừng chân chạy xe ôm tại [ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng \(nay là ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ\)](#) và cũng là nơi bị cáo cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua xác minh đây là căn chòi do những người chạy xe ôm quanh khu vực cùng với bị cáo dựng lên để làm nơi nghỉ ngơi và giao cho bị cáo quản lý, phần đất dựng căn chòi nằm trên đất nhà nước không thuộc quyền sở hữu của cá nhân nào, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không trình bày lời tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về cùng với con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Sóc Trăng](#) (nay là [Công an thành phố Cần Thơ](#)), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố Cần Thơ](#), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông [Hà Văn Bình P](#) và những người làm chứng ông [Danh Quốc T1](#), ông [Dương M](#) và người chứng kiến ông [Danh Q1](#) vắng mặt không có lý do; riêng người làm chứng ông [Kim Quốc T2](#) có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 29/4/2025, bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P4-487.54 đi từ [xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng \(nay là xã A, thành phố Cần Thơ\)](#) đến khu vực [đường D](#) đối diện [chùa P2](#) gặp người thanh niên tên [P1](#) (không rõ họ tên địa chỉ) để mua 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo chạy xe về lại căn chòi tại [ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng \(nay là ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ\)](#) để đón khách (bị cáo chạy xe ôm). Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/4/2025, lực lượng [Công an xã A \(nay là xã A\), thành phố Cần Thơ](#) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh Sóc Trăng \(nay là Công an thành phố Cần Thơ\)](#), kiểm tra căn chòi lá trên thì phát hiện trong cái nón vải màu đen của bị cáo đang đội trên đầu có 01 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy); tiếp tục kiểm tra khu vực xung quanh chòi lá thì phát hiện thêm 01 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) dưới nền đất cách vị trí của bị cáo đứng khoảng 4 đến 5 mét, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo [Hà Văn Hòa B](#), đồng thời tạm giữ, niêm phong các vật chứng có liên quan để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Tại Bản kết luận giám định số 53/KLMT-KTHS, ngày 09 tháng 5 năm 2025 của [Phòng K Công an tỉnh Sóc Trăng](#), kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1669 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1001 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm:

- Gói 01: 0,1255 gam tinh thể rắn màu trắng.

- Gói 02: 0,0611 gam tinh thể rắn màu trắng.

- Toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo.

[5] Căn cứ Danh mục IIC, STT 247 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì [M1](#) là chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

[6] Bị cáo tàng trữ chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,267 gam. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroin, [C](#), Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 5 gam”.

[7] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[8] Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định quản lý của Nhà nước về việc tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, dẫn đến các hành vi phạm tội khác và đặc biệt là thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (cũ) nói riêng và trên cả nước nói chung tình hình tội phạm liên quan đến tàng trữ trái phép các chất ma túy ngày càng tăng và diễn biến rất phức tạp nên cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

[9.1] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9.2] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[10] Từ những nhận định tại các đoạn [8], [9], [9.1], [9.2]. Sau khi xem xét về nhân thân, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc một mức hình phạt tù đủ để răn đe, cảnh tỉnh bị

cáo, đủ thời gian cho bị cáo cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[11] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13.1] - Đối với các vật chứng: Gói 01: 0,1255 gam tinh thể rắn màu trắng; gói 02: 0,0611 gam tinh thể rắn màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

[13.2] - Đối với các vật chứng: 01 (một) nón vải màu đen đã qua sử dụng, trên nón vải có chữ S bị cáo dùng để cất giấu ma túy; 47 (bốn mươi bảy) túi Jib, kích cỡ 5x8,5 (cm); 08 (tám) ống thủy tinh màu trắng dài 19 (cm), đường kính 0,5 (cm), các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[13.3] - Đối với các vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (loại A37) có gắn sim số 0898810695, màu vàng hồng, đã qua sử dụng; số tiền Việt Nam 475.000 đồng của bị cáo. Bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[13.3] - Đối với vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honlei, gắn biển kiểm soát 83P4-487.54, loại Wave @, màu đỏ đen, số máy V00680625, không rõ số khung: Chiếc xe mô tô trên do ông [Hà Văn Bình P](#) đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Ông [P](#) cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại và chạy xe ôm. Việc bị cáo sử dụng xe trên để đi mua ma túy thì ông [P](#) hoàn toàn không biết, nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho ông [Hà Văn B P](#) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honlei, gắn biển kiểm soát 83P4-487.54, loại Wave @, màu đỏ đen, số máy V00680625, không rõ số khung là đúng quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông [Hà Văn Bình P](#) (em ruột của bị cáo) cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 83P4-487.54 để làm phương tiện đi lại và chạy xe ôm nhưng bị cáo dùng làm phương tiện đi mua chất

ma túy trái phép, ông P không biết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm hình sự đối với ông P.

[16] Quá trình điều tra, bị cáo khai có mua ma túy của người tên P1, không rõ nhân thân, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa truy tìm được người tên P1 đã bán ma túy cho bị cáo nên chưa có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với người này. Hội đồng xét xử kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người tên P1; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với địa điểm cất giấu ma túy: Trong quá trình điều tra xác định bị cáo dùng căn chòi lá trên làm điểm dừng chân chạy xe ôm tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ) và cũng là nơi bị cáo cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua xác minh đây là căn chòi do những người chạy xe ôm quanh khu vực cùng với bị cáo dựng lên để làm nơi nghỉ ngơi và giao cho bị cáo quản lý, phần đất dựng căn chòi nằm trên đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước không thuộc quyền sử dụng của cá nhân nào, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Hòa B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn Hòa B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30 tháng 4 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: Gói 01: 0,1255 gam tinh thể rắn màu trắng; gói 02: 0,0611 gam tinh thể rắn màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo; 01 (một) nón vải màu đen đã qua sử dụng, trên nón vải có chữ S; 47 (bốn mươi bảy) túi Jib, kích cỡ 5x8,5 (cm); 08 (tám) ống thủy tinh màu trắng dài 19 (cm), đường kính 0,5 (cm).

2.2. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (loại A37) có gắn sim số 0898810695, màu vàng hồng, đã qua sử dụng; số tiền Việt Nam 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2.3. Trả lại cho ông Hà Văn Bình P: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honlei, gắn biển kiểm soát 83P4-487.54, loại Wave @, màu đỏ đen, số máy V00680625, không rõ số khung.

2.4. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần thơ, thành phố Cần Thơ) theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 12/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ với Thi hành [án dân sự thành phố Cần Thơ](#) (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần thơ, thành phố Cần Thơ). Riêng đối với số tiền Việt Nam 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đang lưu giữ tại tài khoản của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ tại [Ngân hàng thương mại cổ phần Đ3 – Chi nhánh S.](#)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo [Hà Văn Hòa B](#) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố Cần Thơ](#) tiếp tục xác minh làm rõ về nhân thân, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người tên [P1](#) đã bán ma túy cho bị cáo; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- CAND thành phố Cần Thơ
(CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ
(Phòng GD, KT, TT & THA);
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn